

Bản án số: 82/2023/DS-PT
Ngày: 07-9-2023
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Quang;

Các Thẩm phán: ông Ngô Chịu và bà Vũ Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/DSPT ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Phạm Chí Đ, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 11/1 T, phường X, TP T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: bà Phan Thị Hồng T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 37 L, TT C, Huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đỗ Thanh V, sinh năm: 1977; địa chỉ: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người kháng cáo: nguyên đơn ông Phạm Chí Đ.

Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Chí Đ trình bày: Do có nhu cầu làm ăn nên ngày 18/3/2021 bà Phan Thị Hồng T có mượn ông số tiền 180.000.000đ, bà T có viết giấy mượn tiền và hẹn ngày 18/6/2021 sẽ trả. Tuy nhiên, hết thời gian trên bà T không trả. Nay, ông khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền trên và lãi suất theo lãi suất cho vay theo quy định nhà nước từ ngày 18/3/2021 đến khi xét xử.

Bị đơn bà Phan Thị Hồng T trình bày: Do bà có mượn tiền của người khác để cho ông Nguyễn Đỗ Thanh V mượn số tiền 180.000.000đ. Để đòi được số tiền trên nên bà có nhờ ông Phạm Chí Đ đòi nợ dùm bà. Ông Đ kêu bà để đòi được nợ từ ông V thì bà phải viết giấy nợ tiền ông Đ số tiền 180.000.000đ. Nên bà mới viết giấy mượn là giả để thuận tiện cho việc ông Đ đòi nợ dùm cho bà, chứ thực tế bà không mượn tiền của ông Đ. Để thể hiện giấy này là giấy thỏa thuận giả, bà tiếp tục ghi lại giấy mượn tiền ông Đ nhưng có nội dung “Đây là giấy giao kèo giả tôi viết mượn tiền ông Phạm Chí Đ để ông đòi nợ ông V dùm tôi. Vì ông Đ là người đòi nợ thuê cho tôi, có thỏa thuận hai bên”, ông Đ có ký và ghi rõ họ tên trên giấy này. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đỗ Thanh V khai: ngày 18/3/2021 tôi có vay chấu ruột tôi Phan Thị Hồng T 180.000.000đ, hẹn 03 tháng sau trả, mượn riêng của bà T. Khoảng 04/2021, ông Đ có đòi nợ 180.000.000đ nhưng ông không trả.

Bản án sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự, Điều 147, 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Chí Đ về việc yêu cầu bà Phan Thị Hồng T trả số tiền 180.000.000đ và lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn ông Phạm Chí Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến.

Kiểm sát viên giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: lời khai nhận của ông Nguyễn Đỗ Thanh V “Ngày 18/3/2021 có mượn của cháu Phan Thị Hồng T số tiền 180.000.000đ, đến nay

chưa trả” phù hợp với nội dung Giấy mượn tiền ngày 18/3/2021 do bà Phan Thị Hồng T viết. Bà T cho rằng số tiền cho ông V mượn là tiền mượn của người khác nhưng không chứng minh được số tiền đó mượn của ai. Giấy mượn tiền không ngày tháng 6 năm 2021, nội dung mượn tiền để trả nợ cho ông V nhưng đề ông Đ đòi nợ ông V là mâu thuẫn là nguy tạo nhằm chiếm đoạt số tiền đã mượn ngày 18/3/2021. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kháng cáo của ông Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định là kháng cáo cáo hợp lệ, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị trong thời hạn được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của VKSND huyện T:

Nguyên đơn ông Phạm Chí Đ khẳng định ngày 18/3/2021, ông có cho bà Phan Thị Hồng T vay số tiền 180.000.000đ, hạn ngày 18/6/2021 trả. Giấy mượn tiền ngày 18/3/2021, có nội dung “Tôi Phan Thị Hồng T – 1966. Số CMND 220945096 – cấp ngày 29/4/2020. Hiện ở tại: 37 L – thị trấn C. Tôi có mượn số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) của em Phạm Chí Đ; SN 1979. Số CMND 221103886 – cấp ngày 20/5/2011. Địa chỉ 11/1 , phường X, thành phố T, Phú Yên. Tôi (T) có mượn dùm cho cậu: Nguyễn Đỗ Thanh V số tiền đã ghi ở trên. Vào ngày 18/3/2021. Ngày trả 18/6/2021. Tôi và cậu tôi (ông V) hứa đúng ngày trên trả cho ông Phạm Chí Đ. Nếu trong thời gian trả đúng ngày đã ghi trên mà không trả đúng hạn. Tôi và cậu Việt chịu hoàn toàn trước pháp luật. Chí Thanh ngày 18 tháng 3 năm 2021 người viết ký tên Phan Thị Hồng T”. Bị đơn bà Phan Thị Hồng T thừa nhận Giấy mượn tiền ngày 18/3/2021 là do mình viết nhưng cho rằng không nhận số tiền 180.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đỗ Thanh V – tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2023 (bút lục số 59), ông V thừa nhận ngày 18/3/2021 có mượn của cháu Phan Thị Hồng T số tiền 180.000.000đ, đến nay chưa trả. Xét thấy lời khai của ông V phù hợp với nội dung Giấy mượn tiền ngày 18/3/2021 do bà Phan Thị Hồng T viết. Mặt khác, bà T cho rằng số tiền cho ông V mượn là tiền mượn của người khác, nhưng không chứng minh được số tiền đó mượn của ai. Việc bà T cung cấp Giấy mượn tiền không ngày tháng

6 năm 2021, có nội dung bà T có mượn của ông Đ số tiền 180.000.000đ để trả nợ cho ông V và ghi giấy này là giấy giả, để nhờ ông Đ đi đòi nợ ông V là mâu thuẫn. Giấy mượn tiền này không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mượn 180.000.000đ. Về yêu cầu tiền lãi: nguyên đơn cho rằng cho vay, bị đơn không thừa nhận, giấy thể hiện nội dung mượn tiền, nên xem đây là mượn tức là vay không lãi. Thời hạn trả là 18/6/2021, bị đơn chưa trả phải chịu lãi chậm trả từ ngày 18/6/2021 đến nay (ngày 07/9/2023) là 02 năm 02 tháng 21 ngày, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể tiền lãi: 180.000.000đ x 10%/năm x 2 năm 02 tháng 21 ngày tương ứng 40.033.800đ, tổng cộng gốc và lãi là 220.033.800đ.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 220.033.800đ x 5% là 11.001.690đ. Nguyên đơn kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T - Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 166, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phan Thị Hồng T phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Chí Đ số tiền 220.033.800đ, trong đó 180.000.000đ tiền gốc, 40.033.800đ tiền lãi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.001.690đ.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Chí Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.500.000đ đã nộp tại biên lai số 0005695 ngày 22/11/2022 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0009695 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND H Tuy An (2);
- CC THADS H Tuy An;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND TX Đông Hòa; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS TX Đông Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- P. KTNV-THA;
- Lưu: HSVA.

Lương Quang